TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày: 25-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang;
2. Bà Tống Thị Kim Điền.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2019 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tấn Đ; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số N Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: C Quốc lộ 50, Ấp 1A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên nhân viên bán hàng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Âu Nhiêu P và bà Nguyễn Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tam giam từ ngày 28/8/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty cổ phần Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu V; Địa chỉ trụ sở: Số N Lê Văn Lương, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ N; Địa chỉ trụ sở: Số S Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Công ty Cổ phần kinh doanh và thương mại dịch vụ V; Địa chỉ trụ sở: Số B Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội (Vắng mặt).

- Bà Lâm Thị Ngọc Q - chủ hộ kinh doanh cầm đồ C; Địa chỉ: Số A Chánh Hưng, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bà Lâm Thị Ngọc Q: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số A đường Chánh Hưng, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Lý Sáng T, sinh năm 1973 - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ M; Địa chỉ: Số B Tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho ông Lý Sáng T: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Số S Tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Bà Võ Thị Tuyết L, sinh năm 1983 - chủ hộ kinh doanh cửa hàng di động T; Địa chỉ: Số B Quốc lộ 1A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1998; Hộ khẩu thường trú: Số M đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Ông Huỳnh Minh K, sinh năm 1982 - chủ hộ kinh doanh cầm đồ H; Địa chỉ: Số N, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số K Tỉnh lộ 10, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông La Chí T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số A Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Ngô Quang Minh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số S Tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1985 - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng Điện thoại di động B; Địa chỉ: Số C Minh Phụn, Phường 09, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Ngô Bình A, sinh năm 1982 - Chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại di động B; Địa chỉ: Số M Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần kinh doanh và thương mại dịch vụ V nhượng quyền bán hàng điện thoại cho Công ty cổ phần Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu V và ký hợp đồng với Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ N để thuê bảo vệ các cửa hàng do Công ty cổ phần Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu V bán điện thoại của Công ty Cổ phần kinh doanh và thương mại dịch vụ V. Công ty cổ phần Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu V thuê toàn bộ tòa nhà và mở cửa hàng bán điện thoại tại địa chỉ Lê Văn Lương, phường Tân Phong, Quận 7. Bị cáo Nguyễn Tấn Đ mới được Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ N ký hợp đồng lao động được 07 ngày và được điều động đến làm nhiệm vụ trông coi và bảo vệ toàn bộ cửa hàng địa chỉ Lê Văn Lương, phường Tân Phong, Quận 7. Nhiệm vụ

của bị cáo Đ là ban ngày trông xe, bảo vệ phía ngoài, đến tối sau khi nhân viên cuối cùng rời cửa hàng, bàn giao lại cửa hàng thì bị cáo đóng cửa toàn bộ cửa hàng và vô trong nhà lên lầu có phòng dành riêng cho bảo vệ.

Khi nhân viên của Công ty cổ phần Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu V lập biên bản bàn giao lại cửa hàng cho bị cáo chỉ ghi nội dung là bàn giao toàn bộ cửa hàng và các tủ đựng điện thoại đã được niêm phong. Nếu bị cáo chạm vào các tủ niêm phong này thì còi báo động sẽ vang lên. Hình thức niêm phong là nhân viên công ty sử dụng loại giấy riêng của công ty, người bàn giao và bị cáo ký vào giấy rồi dán lên các tủ đựng điện thoại.

Ngày 25/7/2018 bị cáo ăn uống hết tiền và do mới đi làm được một tuần nên chưa được ứng lương. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26/7/2018, bị cáo ngủ dậy đi kiểm tra cửa hàng phát hiện tủ đựng điện thoại không khóa cửa tủ và nảy sinh ý định lấy tài sản. Bị cáo tắt cầu dao điện của toàn bộ toà nhà (trong đó có hệ thống camera quan sát) để chuông báo động không vang lên và các camera sẽ không hoạt động để không bị phát hiện và bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo xé các niêm phong của hai tủ, thấy các điện thoại nằm trong các hộp đựng sẵn nên lấy 08 cái điện thoại trong hai tủ này bỏ vào ba lô gồm 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S9$^+$ màu tím; 03 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 (01 điện thoại màu tím và 02 điện thoại màu vàng); 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy A8 màu tím, 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A8$^+$ màu vàng và 02 điện thoại hiệu Oppo F7 màu đỏ. Sau đó tiếp tục đến quầy thử nghiệm lấy 02 (hai) điện thoại gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S9$^+$ màu tím và 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen bỏ vào ba lô rồi mở cầu dao điện, bấm mở cửa cuốn mở ra và cho đóng từ từ lại để bị cáo kịp đi ra ngoài.

Bị cáo khai nhận sau khi chiếm đoạt tài sản, Đ đem bán và cầm điện thoại cho các cửa hàng mua bán điện thoại như sau: Đ cầm cho bà Lâm Thị Ngọc Q chủ hộ kinh doanh cầm đồ C 01 điện thoại hiệu OPPO F7 màu đỏ với giá 3.000.000 đồng; bán cho cửa hàng điện thoại B do ông Ngô Bình A làm chủ 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu tím với giá 5.000.000 đồng; cầm cho tiệm Cầm đồ H do ông Huỳnh Minh K làm chủ 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu vàng với giá 8.000.000 đồng; bán cho tiệm Cầm đồ S do ông Lý Sáng T làm chủ 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A8$^+$ màu vàng với giá 6.000.000 đồng; bán cho ông Ngô Quang Minh T 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A8 màu tím với giá 3.000.000 đồng; bán cho bà Võ Thị Tuyết L - chủ hộ kinh doanh cửa hàng di động T điện thoại hiệu Samsung Galaxy S9$^+$ màu tím với giá 12.000.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8 màu vàng với giá 11.000.000 đồng; bán cho ông La Chí T 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8 màu đen với giá 3.0000.000 đồng; bán cho cửa hàng điện thoại di động B do ông Nguyễn Văn B làm chủ 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S9$^+$ màu tím với giá 9.500.000 đồng; cho Nguyễn Tấn L (em trai) 01 điện thoại hiệu OPPO F7 màu đỏ để sử dụng. Tổng số tiền bán được là 60.500.000 đồng, Đ tiêu xài cá nhân hết.

Tuy nhiên, trong số các cửa hàng mua và cầm điện thoại của Đ do phạm tội mà có, có các ông Ngô Bình A - chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại di động B; ông Huỳnh Minh K - chủ hộ kinh doanh cầm đồ H; ông Lý Sáng T - chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ S; ông La Chí T; ông Nguyễn Văn B - chủ hộ kinh doanh cửa hàng điện thoại di động B ông Ngô Quang Minh T đều không thừa nhận đã tiêu thụ điện thoại do Đ bán.

Anh Nguyễn Tấn L khai không biết chiếc điện thoại Nguyễn Tất Đ cho là do Đ phạm tội mà có nên sau đó, L đem bán điện thoại này cho cửa hàng điện thoại T với số tiền 4.500.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 316 ngày 06/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 kết luận:

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, tính đến thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 20.490.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu tím, tính đến thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 20.490.000 đồng.

- 02 (hai) điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu vàng, tính đến thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 20.490.000đ/ chiếc x 02 chiếc = 40.980.000 đồng.

- 02 (hai) điện thoại hiệu Samsung Galaxy S9^{+} màu tím, tính đến thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 21.490.000đ/ chiếc x 02 chiếc = 42.980.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy A8 màu tím, tính đến thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 9.990.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy A8^{+} màu vàng có giá trị là: 11.990.000 đồng.

- 02 (hai) điện thoại hiệu OPPO F7 màu đỏ, tính đến thời điểm bị xâm hại có giá trị là: 7.990.000đ/chiếc x 02 chiếc = 15.980.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 162.900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Công ty cổ phần Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu V đã được Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ N bồi thường số tài sản bị mất là 162.900.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

- Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ N tự nguyện bồi thường số tài sản bị mất cho Công ty cổ phần Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu V là 162.900.000 đồng, Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ N không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường lại số tiền trên.

- Bà Lâm Thị Ngọc Q là chủ hộ kinh doanh cầm đồ C đã nộp 01 điện thoại hiệu Oppo F7 màu đỏ cho Cơ quan cảnh sát điều tra. Bà Q yêu cầu bị cáo Đ hoàn trả lại 3.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSQ7 ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Tấn

Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tấn Đ tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Tấn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 162.900.000 đồng của Công ty cổ phần Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu V một cách trái pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Tấn Đ về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Về dân sự: người bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xét, buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 57.500.00 đồng, buộc anh Nguyễn Tấn L nộp lại số tiền là 4.500.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ N 01 (Một) điện thoại Oppo màu đỏ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thiếu suy nghĩ nhất thời bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo rất hối hận và đề nghị được xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã có hành vi lén lút, bí mật lấy 10 điện thoại của Công ty cổ phần Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu V một cách trái pháp luật. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá: 01 (Một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 là 20.490.000 đồng, 01 (Một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu tím là 20.490.000 đồng, 02 (Hai) điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu vàng là 40.980.000 đồng, 02 (Hai) điện thoại hiệu Samsung Galaxy $S9^{+}$ màu tím là 42.980.000 đồng, 01 (Một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy A8 màu tím là: 9.990.000 đồng, 01 (Một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy $A8^{+}$ màu vàng là 11.990.000 đồng; 02 (hai) điện thoại hiệu OPPO F7 màu đỏ là 15.980.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là

162.900.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu chín trăm ngàn đồng). Hành vi này của bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo Nguyễn Tấn Đ có nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, không những gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đỏ - là tài sản bị cáo trộm cắp tại Công ty cổ phần Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu V nhưng Công ty cổ phần Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu V đã được Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ N bồi thường toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt nên trả lại cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ N.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu V được Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ N bồi thường số tài sản bị mất là 162.900.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ N tự nguyện bồi thường số tài sản bị mất cho Công ty cổ phần Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu V là 162.900.000 đồng, Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Ngày và đêm không yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn Đ bồi thường lại số tiền trên nên Hôi đồng xét xử không xét.

- Bà Lâm Thị Ngọc Q - chủ hộ kinh doanh cầm đồ C yêu cầu bị cáo hoàn trả lại 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Đ đồng ý bồi hoàn cho bà Q số tiền 3.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Đối với số tiền bị cáo bán các điện thoại trộm cắp có được và đã tiêu xài hết là 60.500.000 đồng: Do Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ N và Công ty cổ phần Sản xuất thương mại xuất nhập khẩu V không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền này nhưng do bà Lâm Thị Ngọc Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (tiền cầm điện thoại cuả bị cáo), nên chỉ buộc bị cáo nộp lại sung quỹ Nhà nước số tiền là 57.500.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Tấn L, được bị cáo cho 01 điện thoại hiệu OPPO F7 màu đỏ, anh L đã bán cho cửa hàng điện thoại T được 4.500.000 đồng nên buộc anh L phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với anh Nguyễn Tấn L, Bà Lâm Thị Ngọc Q - chủ hộ kinh doanh cầm đồ C và bà Võ Thị Tuyết L - chủ hộ kinh doanh cửa hàng di động T không

biết tài sản bị cáo cho, bán là do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9] Ông Lý Sáng T - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ S, ông Nguyễn Tấn L, ông Huỳnh Minh K - chủ hộ kinh doanh cầm đồ H, ông La Chí T, ông Ngô Quang Minh T, ông Nguyễn Văn B - Chủ hộ kinh doanh Cửa hàng Điện thoại di động B, ông Ngô Bình A - Chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại di động B: Bị cáo khai đã bán điện thoại trộm cắp được nhưng do các cửa hàng này không thừa nhận đã mua điện thoại do bị cáo bán nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Lâm Thị Ngọc Q - chủ hộ kinh doanh cầm đồ C số tiền 3.0000.000 (Ba triệu) đồng;

- Trả lại cho Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ N 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đỏ, số imei 869604031324899.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 54 ngày 15/02/2019).

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 57.500.000 (Năm mươi bảy triệu năm trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc ông Nguyễn Tấn L nộp lại số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo và ông Nguyễn Tấn L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương./.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND quận 7;
- Công an quận 7;
- Chi cục THADS quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ (Luyến).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Mai Trần Cảnh